

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 815 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 2/2023): Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây sen của HTX Sản xuất và dịch vụ Sen Ngon Quảng Phương; Công nghệ sản xuất lúa hữu cơ, thu hoạch, bảo quản lúa sau thu hoạch và xay xát gạo hữu cơ của HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hàm Hòa thuộc Tiểu hợp phần 3.2- Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tại tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 6079-VN ngày 03/8/2018 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế - Ngân hàng Thế giới về Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017, Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017, Quyết định số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án;

Căn cứ Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 02/11/2017, Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Dự án thành phần, Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đầu tư các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2 Dự án thành phần FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về giao kế hoạch vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại năm 2023 để thực hiện các chương trình, dự án ODA; số 3768/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2023; số 3790/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2023;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 3285/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT gói đầu tư công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây sen; số 3307/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư công nghệ sản xuất lúa hữu cơ, thu hoạch, bảo quản lúa sau thu hoạch và xay xát gạo hữu cơ;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2023 Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thư không phản đối ngày 15/3/2023 của Ngân hàng Thế giới và Công văn số 325/DALN-FMCR ngày 17/3/2023 của Ban Quản lý dự án FMCR Trung ương không phản đối Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số 634/TTr-SNN ngày 21/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất (đợt 2/2023) thuộc Tiểu hợp phần 3.2 Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 834/KHĐT-TĐ ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 2/2023): Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây sen của HTX Sản xuất và dịch vụ Sen Ngon Quảng Phương; Công

nghệ sản xuất lúa hữu cơ, thu hoạch, bảo quản lúa sau thu hoạch và xay xát gạo hữu cơ của HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hàm Hòa thuộc Tiểu hợp phần 3.2- Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Bình với các nội dung như sau:

(Chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án theo các nội dung đã được phê duyệt. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và Nhà tài trợ. Thực hiện theo số vốn được giao không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Xác định lại giá gói thầu theo đúng quy định hiện hành làm cơ sở mời thầu, tránh làm thất thoát nguồn vốn.

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu 04 gói thầu đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 2/2023) để sớm trao thầu và triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Khoa học Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án FMCR tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Quảng Ninh, Quảng Trạch; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các HTX: Sản xuất và dịch vụ Sen Ngon Quảng Phương; Sản xuất và kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hàm Hòa; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC: BỔ SUNG KẾ HOẠCH LÚA CHỌN NHÀ THÀU

Các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 2/2023): Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây sen của HTX Sản xuất và dịch vụ Sen Ngon Quảng Phương; Công nghệ sản xuất lúa hữu cơ, thu hoạch, bảo quản lúa sau thu hoạch và xay xát gạo hữu cơ của HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hàm Hòa thuộc Tiểu hợp phần 3.2 - Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tại tỉnh Quảng Bình.

(Kèm theo Quyết định số 815 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	FMCR-QB-HH07: Đầu tư công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây sen HTX Sản xuất và dịch vụ Sen Ngon Quảng Phương, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch.	4.543,896	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn DTPPT)	Đầu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp Hồ sơ dự thầu (RFB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2023	Đơn giá cố định	06 tháng
2	FMCR-QB-TV36: Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị gói thầu FMCR-QB-HH07	55,497	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn DTPPT)	Chỉ định thầu		Quý II/2023	Trọn gói	06 tháng
3	FMCR-QB-HH10: Công nghệ sản xuất lúa hữu cơ, thu hoạch, bảo quản lúa sau thu hoạch và xay xát gạo hữu cơ của HTX sản xuất và kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hàm Hòa, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh	5.162,955	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn DTPPT)	Đầu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp Hồ sơ dự thầu (RFB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý II/2023	Đơn giá cố định	06 tháng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	FMCRCB-TV37: Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị gói thầu FMCRCB-QH-HH10.	63,974	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTP)	Chỉ định thầu		Quý II/2023	Trộn gói	06 tháng
Tổng giá các gói thầu:		9.826,322 (Bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).						